

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 07/2018/HSST

Ngày : 30/01/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

2/. Ông HA TÔNG

- **Thư ký phiên tòa:** Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà CAO THỊ HỒNG PHƯƠNG - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐ-HSST ngày 17 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

LÊ HỒNG V, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1985. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: A9 - C5 đường N, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: A9, C5 đường N, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 5/12. Con ông: Lê H (chết); Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1964. Hiện ở tại: Khu T đường N, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vợ: Trương Thị Ngọc A, sinh năm 1986, có 01 con, sinh năm 2008. Hiện ở tại Bến Tre. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 07/2017/HSST ngày 18/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2017, chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 20/9/2017. Bị bắt, tạm giam ngày 15/11/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn V, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú tại: 18/8 – Đường K, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng V là đối tượng nghiện ma túy và đã có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 17 giờ ngày 05/8/2017, Lê Hồng V đến Cây xăng tại số 12A đường T, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng để

đồ xăng. Tại đây V có mượn điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đỏ của anh Nguyễn V, là nhân viên bán xăng để gọi cho một người bạn tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch), hỏi Q có tiền mua ma túy không. Khi nghe Q trả lời không có thì V nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh Nguyễn V để đem đi cầm cố, lấy tiền mua ma túy. Lợi dụng lúc anh Nguyễn V đang bận bán xăng cho khách, không để ý, Lê Hồng V đã cầm điện thoại ra đường, gọi xe thô chở V đến tiệm điện thoại di động Duy K ở số 104 đường N, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng và cầm cố chiếc điện thoại trên cho anh Dương Văn K được 300.000 đồng. Số tiền trên Lê Hồng V trả tiền xe thô hết 40.000 đồng, còn lại 260.000 đồng, V mua ma túy để sử dụng. Sau khi bị mất điện thoại, anh Nguyễn V đã trình báo với cơ quan Công an thành phố Đ. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và trả lại cho người bị hại. Hiện nay anh Nguyễn V không có yêu cầu gì thêm. Anh Dương Văn K là người cầm cố điện thoại cũng không yêu cầu Lê Hồng V trả lại số tiền đã cầm cố điện thoại.

Tại Kết luận định giá số ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đỏ Lê Hồng V chiếm đoạt của anh Nguyễn V giá trị còn lại 45%, trị giá 2.700.000 đồng, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 29/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Lê Hồng V về tội “Lạm dụng tín nhiệm tài sản” theo khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng V khai nhận vào ngày 05/8/2017 bị cáo đã có hành vi lợi dụng việc anh Nguyễn V cho bị cáo mượn điện thoại di động, bị cáo đã nhân lúc anh V bận việc, bỏ trốn và mang theo điện thoại đi cầm cố để lấy tiền sử dụng ma túy với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Lê Hồng V đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 140; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Hồng V từ 06 đến 09 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với anh Dương Văn K, là người cầm cố điện thoại cũng không yêu cầu bị cáo trả lại 300.000 đồng đã cầm cố điện thoại nên không xem xét. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hồng V: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại tin tưởng giao tài sản cho bị cáo mượn, sau đó bị cáo đã bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. hành vi của bị cáo chiếm đoạt điện thoại di động tuy chỉ trị giá 2.700.000 đồng, là tài sản có giá trị không lớn nhưng bị cáo là người đã có tiền án về tội cùng loại, vừa mới chấp hành xong hình phạt tù một thời gian ngắn, chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành động chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn tương tự như trước, xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Hồng V đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, lẽ ra điều luật áp dụng đối với bị cáo là điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng theo điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 qui định mức hình phạt ở khung cao nhất đến Tù chung thân, trong khi tại điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 chỉ qui định mức hình phạt ở khung cao nhất là 20 năm tù nên căn cứ khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điều luật áp dụng đối với bị cáo cần áp dụng điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không áp dụng điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng như điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo phạm tội trong khi chưa được xóa án tích nhưng thuộc trường hợp định tội vì tài sản có giá trị nhỏ hơn 4.000.000 đồng nên không coi là có tình tiết tăng nặng, ngoài ra bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đỏ (đã qua sử dụng) là tài sản của người bị

hại, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho người bị hại nên không tiếp tục xem xét để xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Lê Hồng V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 175; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Hồng V 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2017.

[3] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (02);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Biện pháp theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Hải Long

Ha Tông

Hoàng Trình